

**CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN
VÀ CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Tổng Giám đốc	1 - 2
Báo cáo kiểm toán	3
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31 tháng 12 năm 2011	4 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011	9
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 - 24

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn, (dưới đây gọi tắt là Công ty) hân hạnh trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (dưới đây gọi chung là Nhóm Công ty) đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

1. Các thông tin chung

Công ty Cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000005 ngày 28 tháng 01 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 18 tháng 4 năm 2011.

Trụ sở được đặt tại Lầu 4, số 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 24 tỷ đồng.

Đến thời điểm 31/12/2011, Công ty có đầu tư vào một công ty con.

Ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm Công ty như sau:

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại vật tư, hàng hóa, thiết bị thuộc các ngành hàng may mặc, thêu, móc, đan, giày dép, dệt vải, len, da, giả da, nhựa, mouse, cao su, hàng thủ công mỹ nghệ khác.
- Cho thuê mặt bằng nhà, kho, xưởng.
- Đào tạo dạy nghề.
- Kinh doanh nhà.
- Dịch vụ nhà đất, mô giới bất động sản.
- Giáo dục mầm non.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Ông Lâm Hoàng Lộc	Chủ tịch
Ông Huỳnh Bá Lộc	Thành viên
Ông Diệp Thành Kiệt	Thành viên
Bà Vũ Thị Kim Nhung	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Tuyết Phương	Thành viên
Bà Lâm Hoàng Vũ Nguyễn	Thành viên
Bà Phan Thị Phương	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<i>Họ tên</i>	<i>Chức danh</i>
Bà Nguyễn Thị Tuyết Phương	Tổng Giám đốc
Bà Lâm Hoàng Vũ Nguyễn	Phó Tổng Giám đốc

3. Tình hình kinh doanh năm 2011

Các số liệu về tình hình kinh doanh năm 2011 được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DTL.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

4. Cam kết của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được lưu giữ một cách phù hợp để phản ánh với mức độ chính xác, hợp lý tình hình tài chính của Nhóm Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ hệ thống và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Nhóm Công ty và do đó thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ trường hợp nào có thể làm sai lệch các giá trị về tài sản lưu động được nêu trong báo cáo tài chính hợp nhất, và không có bất kỳ một khoản đảm bảo nợ bằng tài sản nào hay khoản nợ bất ngờ nào phát sinh đối với tài sản của Nhóm Công ty từ khi kết thúc năm tài chính mà không được trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất và sổ sách, chứng từ kế toán của Nhóm Công ty.

Vào ngày lập báo cáo này, không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, và có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Nhóm Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

5. Kiểm toán viên

Công ty kiểm toán DTL được chỉ định thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Nhóm Công ty.

6. Ý kiến của Tổng Giám đốc

Theo ý kiến của Tổng Giám đốc Công ty, bằng cân đối kế toán hợp nhất, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được soạn thảo thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên của Nhóm Công ty phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2012

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG

Số: 12.340B/BCKTHN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và thuyết minh cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên được lập ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Công ty Cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là Công ty) và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Nhóm Công ty) từ trang 04 đến trang 24 kèm theo. Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính hợp nhất có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh các thông tin trong báo cáo tài chính hợp nhất. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Nhóm Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi. Tuy nhiên, ý kiến của chúng tôi bị hạn chế bởi vấn đề sau:

Chi phí thuê đất

Chi phí thuê đất từ năm 2006 đến năm 2011 tại Quận Bình Thạnh và Quận Tân Phú với số tiền ước tính 2,1 tỷ đồng chưa được ghi nhận vào chi phí kinh doanh của các năm tương ứng. Như vậy, nếu Nhóm Công ty ghi nhận đầy đủ chi phí thuê đất nêu trên thì kết quả kinh doanh hợp nhất của các kỳ trước và kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2011 sẽ giảm đi một khoản tương ứng.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu trên, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2012




LỤC THỊ VÂN
Chứng chỉ KTV số 0172/KTV

KIỂM TOÁN VIÊN



NGÔ THANH BÌNH
Chứng chỉ KTV số 0524/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		43.994.028.993	25.308.143.681
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	28.101.770.447	20.140.743.022
1. Tiền	111		6.181.770.447	2.910.743.022
2. Các khoản tương đương tiền	112		21.920.000.000	17.230.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		695.125.000	593.475.414
1. Đầu tư ngắn hạn	121	5.2	695.125.000	593.475.414
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	5.3	2.435.370.330	371.119.628
1. Phải thu khách hàng	131		2.315.534.358	276.125.000
2. Trả trước cho người bán	132		86.568.132	
3. Phải thu nội bộ	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135		33.267.840	94.994.628
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139			
IV. Hàng tồn kho	140	5.4	9.944.957.406	2.130.780.679
1. Hàng tồn kho	141		9.944.957.406	2.130.780.679
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.816.805.810	2.072.024.938
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		619.455.485	
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.154.294.495	1.923.334.836
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		43.055.830	148.690.102

(phần tiếp theo trang 5)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		20.375.219.067	18.886.168.572
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		200.000	
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218		200.000	
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	220		5.278.571.366	2.907.353.719
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.5	3.813.207.730	2.907.353.719
+ Nguyên giá	222		10.043.512.535	8.504.836.632
+ Giá trị hao mòn lũy kế	223		(6.230.304.805)	(5.597.482.913)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
+ Nguyên giá	225			
+ Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.6		
+ Nguyên giá	228		1.716.848.073	1.716.848.073
+ Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.716.848.073)	(1.716.848.073)
4. Giá trị xây dựng cơ bản dở dang	230	5.7	1.465.363.636	
III. Bất động sản đầu tư	240	5.8	4.759.151.701	5.672.166.853
+ Nguyên giá	241		21.064.915.931	21.064.915.931
+ Giá trị hao mòn lũy kế	242		(16.305.764.230)	(15.392.749.078)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	5.9	10.112.296.000	10.306.648.000
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			550.000.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258		10.221.160.000	10.221.160.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(108.864.000)	(464.512.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		225.000.000	
1. Chi phí trả trước dài hạn	261			
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268		225.000.000	
VI. Lợi thế thương mại	269			
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		64.369.248.060	44.194.312.253

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		29.778.386.666	9.321.055.557
I. Nợ ngắn hạn	310		18.223.167.314	8.424.772.723
1. Vay và nợ ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312	5.10	10.279.273.205	2.237.344.309
3. Người mua trả tiền trước	313	5.10	507.802.689	638.861.132
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	5.11	2.114.400.336	1.818.248.721
5. Phải trả người lao động	315	5.12	3.619.650.929	2.567.099.226
6. Chi phí phải trả	316		380.075.520	530.237.760
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	5.13	1.126.152.031	452.177.989
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng phúc lợi	323	5.14	195.812.604	180.803.586
II. Nợ dài hạn	330		11.555.219.352	896.282.834
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333	5.15	1.541.282.834	896.282.834
4. Vay và nợ dài hạn	334	5.16	9.870.231.000	
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		143.705.518	
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.17.1	33.774.888.166	34.579.490.355
I. Vốn chủ sở hữu	410		33.774.888.166	34.579.490.355
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	5.17.2	24.000.000.000	24.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		2.459.308.898	2.459.308.898
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		2.528.969.118	2.039.969.118
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	5.17.5	4.786.610.151	6.080.212.340
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421			
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	432			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
C. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	5.18	815.973.228	293.766.340
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		64.369.248.060	44.194.312.253

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài			
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công			
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi			
4. Nợ khó đòi đã xử lý			
5. Ngoại tệ các loại + USD		233.055,34	32.153,93
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án			

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2012

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ KIM CHI

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		78.649.341.426	68.413.332.535
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	6.1	78.649.341.426	68.413.332.535
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	60.777.989.001	51.850.214.932
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		17.871.352.425	16.563.117.603
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	8.017.197.185	3.355.743.939
7. Chi phí tài chính	22		297.296.672	313.463.157
<i>trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		58.843.200	1.469.778
8. Chi phí bán hàng	24	6.4	3.874.259.381	3.352.241.005
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.5	8.062.845.364	6.281.980.539
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		13.654.148.193	9.971.176.781
11. Thu nhập khác	31	6.6	1.626.795.567	896.668.757
12. Chi phí khác	32		119.687.450	3.229.988
13. Lợi nhuận khác	40		1.507.108.117	893.438.769
14. Phần lợi nhuận/(lỗ) trong công ty liên kết, liên doanh	50			
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	60		15.161.256.310	10.864.615.550
16.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	61	6.7	2.942.663.609	2.500.621.539
16.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	70		12.218.592.701	8.363.994.011
17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	71		315.778.123	102.046.508
17.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	72		11.902.814.578	8.261.947.503
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu của Công ty mẹ	80	5.17.4	4.960	3.442

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2012

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ KIM CHI

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(THEO PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam ngoại trừ có ghi chú khác

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG SXKD				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		75.346.658.318	69.218.082.299
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa dịch vụ	02		(43.879.683.321)	(39.894.586.922)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(23.449.198.047)	(16.681.375.064)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(58.843.200)	(1.469.779)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(2.563.384.196)	(3.121.564.651)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		19.247.712.085	5.630.736.883
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(19.166.396.482)	(1.504.085.165)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh	20		5.476.865.157	13.645.737.602
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các loại tài sản dài hạn khác	21		(2.928.344.780)	(641.725.569)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		56.732.390	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(8.445.125.000)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		8.343.475.414	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			(1.441.360.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			100.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		5.240.039.710	2.484.105.241
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.266.777.734	501.019.672
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn đã nhận được	33		9.823.229.900	300.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34			(300.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(11.742.270.800)	(8.877.307.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.919.040.900)	(8.877.307.900)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		5.824.601.991	5.269.449.374
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.1	20.140.743.022	14.088.626.290
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.136.425.434	782.667.358
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70	5.1	28.101.770.447	20.140.743.022

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2012

KẾ TOÁN TRƯỞNG



NGUYỄN THỊ KIM CHI

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Bản thuyết minh này một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với bản báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

1. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1.1. Các thông tin chung

Công ty Cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn (dưới đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000005 ngày 28 tháng 01 năm 2000 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 18 tháng 4 năm 2011.

Trụ sở được đặt tại Lầu 4, số 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 24 tỷ đồng.

Công ty có đầu tư vào 01 công ty con như được trình bày tại mục 1.4 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Nhóm Công ty).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Cho thuê mặt bằng. Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm may mặc. Giáo dục mầm non.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại vật tư, hàng hóa, thiết bị thuộc các ngành hàng may mặc, thêu, móc, đan, giày dép, dệt vải, len, da, giả da, nhựa, mouse, cao su, hàng thủ công mỹ nghệ khác.
- Cho thuê mặt bằng nhà, kho, xưởng.
- Đào tạo dạy nghề.
- Kinh doanh nhà.
- Dịch vụ nhà đất, mô giới bất động sản.
- Giáo dục mầm non.

1.4. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<u>Tên công ty con</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Quyền biểu quyết của công ty mẹ</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ</u>
Công ty Cổ phần May Đại Việt	62 Tân Thành, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, TP.HCM	96%	96%

2. Năm tài chính, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm Công ty từ 01/01 đến 31/12 hàng năm.

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Hình thức kế toán áp dụng

Nhóm Công ty áp dụng hình thức kế toán là Nhật ký chung.

3.3. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty tuân thủ Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 25 – Đầu tư vào công ty con và báo cáo tài chính hợp nhất để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

4. Các chính sách kế toán áp dụng

4.1. Nguyên tắc hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty cổ phần May thêu giày dép Wec Sài Gòn, báo cáo tài chính hợp nhất của công ty con được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011. Các báo cáo tài chính hợp nhất của công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với Công ty theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa công ty con và Công ty.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

4.2. Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền đang chuyển và các khoản ký gửi không kỳ hạn. Tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

4.3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản mục tiền và công nợ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán hoặc chuyển đổi vào cuối năm tài chính được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

4.4. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

- Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

- Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho cuối năm tài chính

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Số dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được thực hiện trên cơ sở từng mặt hàng tồn kho. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Nguyên liệu, vật liệu và công cụ dụng cụ dự trữ để sử dụng cho mục đích sản xuất ra sản phẩm không được lập dự phòng nếu sản phẩm do chúng góp phần cấu tạo nên sẽ được bán bằng hoặc cao hơn giá thành sản xuất của sản phẩm.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

4.5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

- Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác thể hiện giá trị có thể thực hiện được theo dự kiến.

- Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được.

4.6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- Nguyên tắc ghi nhận nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

- Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà Nhóm Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

- Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	10 năm
+ Máy móc thiết bị	3 - 5 năm
+ Phương tiện vận tải truyền dẫn	6 năm
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5 năm
+ Chi phí đền bù	5 năm

4.7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

- Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá. Nguyên giá bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí bằng tiền hoặc tương đương tiền mà doanh nghiệp phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hình thành bất động sản đầu tư đó. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu.

- Phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm bất động sản như sau:

+ Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 15 năm
--------------------------	------------

4.8. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu.
- Các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn khác được ghi nhận theo giá gốc.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

- Phương pháp lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn, dài hạn.

Cuối năm tài chính, khi giá trị thuần có thể thực hiện được của chứng khoán đầu tư nhỏ hơn giá gốc thì phải lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Số dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập là số chênh lệch giữa giá gốc của chứng khoán đầu tư lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

4.9. Ghi nhận chi phí phải trả và dự phòng phải trả

- Chi phí phải trả được ghi nhận căn cứ vào các thông tin có được vào thời điểm cuối năm và các ước tính dựa vào thống kê kinh nghiệm.

- Theo Luật Bảo hiểm Xã hội, Nhóm Công ty và các nhân viên phải đóng góp vào quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do Bảo hiểm Xã hội Việt Nam quản lý. Mức đóng bởi mỗi bên được tính bằng 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của nhân viên hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ quy định trong từng thời kỳ.

4.10. Nguồn vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

- Nguyên tắc trích lập các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế

Các quỹ dự trữ được trích lập theo quy định tại Điều lệ Công ty.

4.11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

- Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

4.12. Thuê tài sản

Các hợp đồng được phân loại là các hợp đồng thuê tài chính khi các điều khoản của hợp đồng thuê về căn bản chuyển giao mọi rủi ro và lợi ích liên quan đến quyền sở hữu tài sản cho Nhóm Công ty. Các hợp đồng không thỏa điều kiện nêu trên được phân loại là thuê hoạt động.

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê.

4.13. Thuế

- Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành: Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành

- Ưu đãi, miễn giảm thuế: theo Nghị quyết 08/2011/QH13 ngày 6 tháng 8 năm 2011, công ty con của Công ty thuộc đối tượng được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của năm 2011

- Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với các báo cáo tài chính của các công ty trong Nhóm Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

4.14. Công cụ tài chính

- Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Nhóm Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, các khoản cho vay, công cụ tài chính đã được niêm yết và chưa niêm yết và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của Nhóm Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, các khoản nợ, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

- Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.15. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động.

4.16. Số liệu so sánh

Một vài số liệu so sánh đã được sắp xếp lại cho phù hợp với việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất của năm tài chính này, cụ thể như sau:

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (Trích)

	Đầu năm (Phân loại lại)	Đầu năm (Đã được trình bày trước đây)
Tài sản cố định hữu hình	2.907.353.719	2.907.353.719
+ Nguyên giá	8.504.836.632	8.959.526.286
+ Giá trị hao mòn lũy kế	(5.597.482.913)	(6.052.172.567)

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất (Trích)

	Năm trước (Phân loại lại)	Năm trước (Đã được trình bày trước đây)
Chi phí bán hàng	3.352.241.005	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	6.281.980.599	9.634.221.604

5. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất

5.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt	300.747.862	154.879.520
Tiền gửi ngân hàng	5.881.022.585	2.755.863.502
Các khoản tương đương tiền	21.920.000.000	17.230.000.000
Tổng cộng	28.101.770.447	20.140.743.022

Tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn không quá 3 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng.

5.3. Các khoản phải thu ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khách hàng	2.315.534.358	276.125.000
Trả trước cho người bán	86.568.132	-
Các khoản phải thu khác	33.267.840	94.994.628
Cộng các khoản phải thu ngắn hạn	2.435.370.330	371.119.628
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-
Giá trị thuần của các khoản phải thu	2.435.370.330	371.119.628

Phải thu khách hàng là các khoản phải thu thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Nhóm Công ty.

5.4. Hàng tồn kho

	Cuối năm	Đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	3.147.933.872	1.379.761.874
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	6.797.023.534	751.018.805
Cộng giá gốc hàng tồn kho	9.944.957.406	2.130.780.679
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Giá trị thuần có thể thực hiện	9.944.957.406	2.130.780.679

5.5. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	7.465.173.370	935.504.294	104.158.968	8.504.836.632
Tăng do hợp nhất	259.764.082	-	-	259.764.082
Mua trong năm	1.961.991.200	13.600.000	-	1.975.591.200
Thanh lý, nhượng bán	(696.679.379)	-	-	(696.679.379)
Số dư cuối năm	8.990.249.273	949.104.294	104.158.968	10.043.512.535
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	4.776.945.037	740.470.954	80.066.922	5.597.482.913
Tăng do hợp nhất	22.816.006	-	-	22.816.006
Khấu hao trong năm	1.041.123.526	42.165.052	10.707.576	1.093.996.154
Thanh lý, nhượng bán	(483.990.268)	-	-	(483.990.268)
Số dư cuối năm	5.356.894.301	782.636.006	90.774.498	6.230.304.805
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	2.688.228.333	195.033.340	24.092.046	2.907.353.719
Tại ngày cuối năm	3.633.354.972	166.468.288	13.384.470	3.813.207.730

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.6. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Chi phí đền bù, san lấp	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	43.135.500	1.673.712.573	1.716.848.073
Số dư cuối năm	43.135.500	1.673.712.573	1.716.848.073
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	43.135.500	1.673.712.573	1.716.848.073
Số dư cuối năm	43.135.500	1.673.712.573	1.716.848.073
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	-	-	-
Tại ngày cuối năm	-	-	-

5.7. Giá trị xây dựng cơ bản dở dang

	Cuối năm	Đầu năm
Công trình Trường mầm non Chú Bò Nông	945.000.000	-
Công trình mở rộng Công ty TNHH May Tây Nguyên	520.363.636	-
Tổng cộng	1.465.363.636	-

5.8. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

Nhà cửa	Số đầu năm	Tăng	Giảm	Số cuối năm
Nguyên giá	21.064.915.931	-	-	21.064.915.931
Giá trị hao mòn lũy kế	15.392.749.078	913.015.152	-	16.305.764.230
Giá trị còn lại	5.672.166.853			4.759.151.701

5.9. Đầu tư tài chính dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Đầu tư vào công ty liên doanh	-	550.000.000
Đầu tư dài hạn khác	10.221.160.000	10.221.160.000
Cộng giá gốc các khoản đầu tư dài hạn	10.221.160.000	10.771.160.000
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(108.864.000)	(464.512.000)
Giá trị thuần của đầu tư tài chính dài hạn	10.112.296.000	10.306.648.000

Đầu tư dài hạn khác là các khoản đầu tư cổ phiếu, chi tiết như sau:

	Cuối năm		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
CTCP Cấp nước Gia Định	100.000	1.250.000.000	100.000	1.250.000.000
Ngân hàng TMCP Phát triển Mê Kông - Mỹ Xuyên	1.764.000	8.079.800.000	1.411.200	8.079.800.000
Ngân hàng TMCP Á Châu	31.680	891.360.000	31.680	891.360.000
Cộng	1.895.680	10.221.160.000	1.542.880	10.221.160.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011
Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.10. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	10.279.273.205	2.237.344.309
Người mua trả tiền trước	507.802.689	638.861.132
Tổng cộng	10.787.075.894	2.876.205.441

Phải trả người bán là các khoản phải trả thương mại phát sinh trong điều kiện kinh doanh bình thường của Nhóm Công ty.

5.11. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.022.886.476	1.535.402.600
Thuế thu nhập cá nhân	69.735.798	122.638.659
Thuế giá trị gia tăng	21.778.062	5.854.804
Các loại thuế khác	-	154.352.658
Tổng cộng	2.114.400.336	1.818.248.721

5.12. Phải trả người lao động

Là khoản lương và thưởng năm 2011 còn phải trả.

5.13. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Bảo hiểm xã hội, y tế	-	(5.156.632)
Kinh phí công đoàn	155.224.866	126.571.363
Cổ tức phải trả	765.847.429	293.841.158
Các khoản phải trả, phải nộp khác	205.079.736	36.922.100
Tổng cộng	1.126.152.031	452.177.989

5.14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	180.803.586	(111.759.166)
Trích lập trong năm	693.457.629	803.279.506
Sử dụng trong năm	(712.462.629)	(511.066.754)
Khác	34.014.018	350.000
Số dư cuối năm	195.812.604	180.803.586

5.15. Các khoản phải trả, phải nộp dài hạn khác

Là khoản ký quỹ của các khách hàng thuê mặt bằng.

5.16. Vay và nợ dài hạn

Là khoản vay Công ty TNHH Chori Trading (Thái Lan) bằng USD dưới hình thức tín chấp, thời hạn từ 5 đến 6 năm với lãi suất libor cộng thêm 2,50%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.17. Vốn chủ sở hữu

5.17.1. Biến động của Vốn chủ sở hữu

	ĐVT: ngàn đồng				
	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	24.000.000	2.065.961	1.154.380	7.198.608	34.418.949
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	8.261.947	8.261.947
Chia cổ tức	-	-	-	(7.200.000)	(7.200.000)
Trích lập quỹ	-	385.438	881.905	(2.070.622)	(803.279)
Điều chỉnh lợi ích cổ đông thiếu số	-	7.910	3.684	98.557	110.151
Khác	-	-	-	(208.278)	(208.278)
Số dư đầu năm nay	24.000.000	2.459.309	2.039.969	6.080.212	34.579.490
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	11.902.815	11.902.815
Tặng do hợp nhất	-	-	-	1.251	1.251
Chia cổ tức	-	-	-	(12.000.000)	(12.000.000)
Trích lập quỹ	-	-	489.000	(1.182.458)	(693.458)
Khác	-	-	-	(15.210)	(15.210)
Số dư cuối năm nay	24.000.000	2.459.309	2.528.969	4.786.610	33.774.888

5.17.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của Nhà nước	2.468.980.000	2.468.980.000
Vốn góp của các đối tượng khác	21.531.020.000	21.531.020.000
Tổng cộng	24.000.000.000	24.000.000.000

5.17.3. Cổ phần

	Năm nay	Năm trước
▪ Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	2.400.000	2.400.000
▪ Số lượng cổ phần đã bán ra	2.400.000	2.400.000
▪ Số lượng cổ phần đang lưu hành	2.400.000	2.400.000
▪ Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần		

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

5.17.4. Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phần

	Năm nay	Năm trước
Lãi/(Lỗ) hợp nhất sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	11.902.814.578	8.261.947.503
Số cổ phần phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ của Công ty mẹ	2.400.000	2.400.000
Lãi/(Lỗ) cơ bản trên cổ phần (EPS)	4.960	3.442

5.17.5. Phân phối lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận chưa phân phối đầu năm	6.080.212.340	7.198.607.909
Lợi nhuận sau thuế trong năm	11.902.814.578	8.261.947.503
Tăng do hợp nhất	1.251.290	-
Trích lập Quỹ đầu tư phát triển	-	(385.437.731)
Trích lập Quỹ dự phòng tài chính	(693.457.629)	(881.904.667)
Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(489.000.000)	(803.279.506)
Chia cổ tức	(12.000.000.000)	(7.200.000.000)
Lãi/lỗ từ tăng/giảm lợi ích cổ đông thiểu số	-	98.557.525
Điều chỉnh theo quyết toán thuế	-	(154.352.658)
Khác	(15.210.428)	(53.926.035)
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	4.786.610.151	6.080.212.340

5.18. Lợi ích cổ đông thiểu số

	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	293.766.340	384.073.258
Tăng do hợp nhất	1.066.412	-
Lợi nhuận thuần phân bổ cho lợi ích cổ đông thiểu số	315.778.123	102.046.508
Vốn góp của cổ đông thiểu số tăng trong năm	450.052.102	46.620.000
Phản trích quỹ phân bổ cho cổ đông thiểu số	(14.659.330)	15.902.325
Cổ tức chi trả cho cổ đông thiểu số	(220.000.000)	(80.000.000)
Phản sử dụng quỹ phân bổ cho cổ đông thiểu số	-	(98.006.941)
Khác	(10.030.419)	(76.868.810)
Số dư cuối năm	815.973.228	293.766.340

**CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

6. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất

6.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu gia công	73.206.322.745	60.068.858.642
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.443.018.681	8.344.473.893
Doanh thu thuần	<u>78.649.341.426</u>	<u>68.413.332.535</u>

6.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn gia công	59.226.295.107	50.747.162.001
Giá vốn cung cấp dịch vụ	1.551.693.894	1.103.052.931
Tổng cộng	<u>60.777.989.001</u>	<u>51.850.214.932</u>

6.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.666.731.694	1.435.502.741
Lãi chênh lệch tỷ giá	2.741.529.491	871.633.198
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.608.936.000	1.048.608.000
Tổng cộng	<u>8.017.197.185</u>	<u>3.355.743.939</u>

6.4. Chi phí bán hàng

Là chi phí vận chuyển hàng đi bán.

6.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	4.394.482.944	3.496.287.926
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	116.190.949	69.026.273
Chi phí khấu hao tài sản cố định	82.959.949	56.122.812
Thuế, phí, lệ phí	7.969.000	1.179.472.579
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.634.722.809	514.981.337
Chi phí bằng tiền khác	1.826.519.713	966.089.672
Tổng cộng	<u>8.062.845.364</u>	<u>6.281.980.599</u>

6.6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ nhận hỗ trợ các đơn hàng	1.444.176.567	-
Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	182.619.000	-
Kết chuyển chi phí phải trả từ các năm trước	-	444.477.780
Thu nhập khác	-	452.190.977
Tổng cộng	<u>1.626.795.567</u>	<u>896.668.757</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

6.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	15.161.256.310	10.864.615.550
Cộng các khoản điều chỉnh tăng	636.511.989	275.444.447
Trừ các khoản điều chỉnh giảm	(1.663.641.421)	(1.137.573.840)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	14.134.126.878	10.002.486.157
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	3.533.531.720	2.500.621.539
Trừ thuế TNDN được miễn giảm Nghị quyết 08/2011/QH13 ngày 6 tháng 8 năm 2011.	(664.041.188)	-
Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập của các năm trước	73.173.077	-
Chi phí thuế TNDN phải nộp trong năm	2.942.663.609	2.500.621.539

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí, thu nhập được trừ khi tính thuế.

6.8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	18.550.742.352	14.899.011.616
Chi phí nhân công	47.485.568.966	33.451.510.478
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.105.095.071	1.018.174.991
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.902.503.298	8.342.464.941
Chi phí khác bằng tiền	4.126.452.627	3.165.565.063
Tổng cộng	81.170.362.314	60.876.727.089

7. Thông tin về các bên có liên quan

- Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam, đơn vị sau đây được xem là các bên có liên quan với Công ty:

Tên công ty	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần May Đại Việt	Công ty con

- Giao dịch giữa Công ty và các công ty con, đã được loại trừ trong quá trình hợp nhất.
- Thù lao Hội đồng quản trị và Thu nhập của Tổng Giám đốc:

	Năm nay	Năm trước
Thù lao Hội đồng quản trị	390.000.000	321.500.000
Lương Tổng Giám đốc	315.900.000	246.575.000
Tổng cộng	705.900.000	568.075.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

8. Công cụ tài chính

- Quản lý rủi ro vốn

Nhóm Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Nhóm Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Nhóm Công ty gồm có các khoản nợ thuần, phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

- Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp kế toán mà Nhóm Công ty áp dụng đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.14.

- Các loại công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2011	31/12/2010
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.101.770.447	20.140.743.022
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.333.041.021	775.611.663
Đầu tư tài chính	10.807.421.000	10.350.123.414
Tài sản tài chính khác	225.000.000	-
Tổng cộng	41.467.232.468	31.266.478.099
Công nợ tài chính		
Phải trả người bán và phải trả khác	11.843.213.675	3.633.627.143
Vay và nợ dài hạn	9.870.231.000	-
Tổng cộng	21.713.444.675	3.633.627.143

Nhóm Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 (Thông tư 210) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

- Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Nhóm Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

- Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Nhóm Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Nhóm Công ty chưa thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Nhóm Công ty đã thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, theo đó, Nhóm Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Nhóm Công ty chưa thực hiện biện pháp đảm bảo rủi ro do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

Giá trị ghi sổ theo nguyên tệ của các tài sản bằng tiền và công nợ phải trả có gốc bằng ngoại tệ tại thời điểm cuối năm như sau:

	Công nợ		Tài sản	
	31/12/2011	31/12/2010	31/12/2011	31/12/2010
USD	782.564,13	-	335.556,06	32.153,93

Rủi ro về giá

Nhóm Công ty chịu rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư vào công cụ vốn. Các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Nhóm Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

▪ Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Nhóm Công ty. Nhóm Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Nhóm Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Nhóm Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

▪ Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Nhóm Công ty quản lý nhằm đảm bảo rằng mức chênh lệch cao hơn giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ được duy trì ở mức có thể được kiểm soát mà Nhóm Công ty tin rằng có thể tạo ra một khoản vốn tương ứng trong kỳ đó. Chính sách của Nhóm Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo rằng Nhóm Công ty duy trì đủ nguồn tiền từ tiền mặt, các khoản vay và vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các yêu cầu về tính thanh khoản trong ngắn hạn và dài hạn hơn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn còn lại theo hợp đồng đối với công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày đáo hạn sớm nhất mà Nhóm Công ty phải trả. Bảng dưới đây trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Dòng tiền lãi đối với lãi suất thả nổi, số tiền chưa chiết khấu được bắt nguồn theo đường cong lãi suất tại cuối kỳ kế toán. Ngày đáo hạn theo hợp đồng được dựa trên ngày sớm nhất mà Nhóm Công ty phải trả.

31/12/2011	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán và phải trả khác	10.301.930.841	1.541.282.834	11.843.213.675
Vay và nợ dài hạn	-	9.870.231.000	9.870.231.000
31/12/2010	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải trả người bán và phải trả khác	2.737.344.309	896.282.834	3.633.627.143

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản là thấp. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Nhóm Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Bảng sau đây trình bày chi tiết mức đáo hạn cho tài sản tài chính phi phái sinh. Bảng này được lập trên cơ sở mức đáo hạn theo hợp đồng chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Nhóm Công ty vì tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY THÊU GIÀY DÉP WEC SÀI GÒN VÀ CÔNG TY CON THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính là Đồng Việt Nam trừ trường hợp được ghi chú khác

31/12/2011	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	2.333.041.021	-	2.333.041.021
Đầu tư tài chính	-	10.807.421.000	10.807.421.000
Tài sản tài chính khác	-	225.000.000	225.000.000
31/12/2010	Dưới 1 năm	Từ 1- 5 năm	Tổng cộng
Phải thu khách hàng và phải thu khác	775.611.663	-	775.611.663
Đầu tư tài chính	-	10.350.123.414	10.350.123.414

9. Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có các sự kiện quan trọng xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đến ngày phát hành báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Phê duyệt phát hành báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 được Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt và phát hành vào ngày 15 tháng 5 năm 2012.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 5 năm 2012

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN THỊ KIM CHI

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ TUYẾT PHƯƠNG